| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 116/2024/QĐST-HNGĐ | *Thủ Dầu Một, ngày 29 tháng 5 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ tạm trú: Số A, khối A - chung cư C, số A đường D, khu dân cư C, Khu phố C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Trần Văn T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị R, số D đường L, Tổ C, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T1 là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 04/7/2022 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T1 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 23/9/2021 cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 23/9/2021 cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Trần Minh K, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T1 mỗi người nộp số tiền là 150.000$^{đ}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000$^{đ}$ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002507 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Hằng**